

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 06/02/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Luận
2. Ông Nguyễn Xuân Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2024/QĐXX-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* ả gân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ trụ sở: 266-268, ả am Kỳ Khởi ả ghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà ả guyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ả gân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B – PGD huyện B

ả gười đại diện theo ủy quyền: Ông ả guyễn Văn H, sinh năm: 1991; Chức vụ: Trưởng phòng - ả gân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B – PGD huyện B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông ả guyễn Bảo Q - Chức vụ: Phó phòng giao dịch B.

Địa chỉ: 159C, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

** Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Hồng ả h, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp 11, xã H, huyện G, tỉnh B.

(Ông Q, bà ả h đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2024, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là ông Nguyễn Bảo Q trình bày:

Bên vay là bà Đoàn Thị Hồng ả h có ký hợp đồng vay với ả gân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B (Sacombank), cụ thể như sau:

Khoản vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1398636 ngày 19/12/2019 của Sacombank với bà Đoàn Thị Hồng ả h cụ thể như sau:

ả gày 19/12/2019 bên vay là bà Đoàn Thị Hồng ả h có đề nghị với ả gân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng. ả gân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Đoàn Thị Hồng ả h theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1398636 ngày 19/12/2019. Loại thẻ: JCB, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 31,2%/năm (lãi suất đã được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 22 tây hàng tháng), ả gân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. ả ếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

ả ếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 2 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng JCB, bà Đoàn Thị Hồng ả h đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.202.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng*). Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/01/2020 đến ngày 22/4/2020 bà Đoàn Thị Hồng ả h thanh toán tổng cộng 46.428.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Tuy nhiên, từ ngày 22/12/2022 bà Đoàn Thị Hồng ả h đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ dẫn đến thẻ bị quá hạn.

Thẻ tín dụng của bà Đoàn Thị Hồng ả h đang nhóm 5. Dư nợ hiện tại tính đến ngày 03/5/2024 là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*), trong đó: số tiền vốn là: 33.479.044 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*) và tiền lãi là 17.455.854 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*).

Do không thực hiện đúng theo cam kết hợp đồng khi không thanh toán phần vốn lãi cho ả gân hàng nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên của khách hàng đã chuyển sang quá hạn.

Căn cứ vào Phụ lục các Điều khoản chung trong điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì bà Đoàn Thị Hồng ả h đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán thẻ tín dụng dẫn đến khoản vay thẻ tín dụng bị quá hạn nên ả gân hàng đình chỉ thẻ tín dụng nêu trên.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, ả gân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu: Buộc cá nhân bà Đoàn Thị Hồng ả h phải trả 01 (một) lần cho ả gân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (do ả gân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng nêu trên là tính đến ngày 03/5/2024 là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*) và ả gân hàng tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên từ ngày 04/5/2024 đến khi bà Đoàn Thị Hồng ả h trả tất nợ cho ả gân hàng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/02/2025 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã thông báo và tổ chức công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà ả h vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện G đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 15 tháng 01 năm 2024, bà ả h vắng mặt.

Phiên tòa dân sự sơ thẩm được mở lại, bà ả h vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ả gười đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bà Đoàn Thị Hồng ả h, là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: ả gày 19/12/2019 ả gân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B cấp thẻ tín dụng cho bà Đoàn Thị Hồng ả h theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1398636 ngày 19/12/2019. Loại thẻ: JCB, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 31,2%/năm (lãi suất đã được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đoàn Thị Hồng ả h đã thực hiện các giao dịch thể hiện trên các chứng từ sao kê của ả gân hàng (rút tiền và nộp lãi vào tài khoản) với tổng số tiền là 48.202.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng*). Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/01/2020 đến ngày 22/4/2020 bà Đoàn Thị Hồng ả h thanh toán tổng cộng 46.428.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, do không thực hiện đúng theo cam kết hợp đồng khi không thanh toán phần vốn lãi cho ả gân hàng nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên của khách hàng đã chuyển sang quá hạn.

Căn cứ khoản 24.1 và khoản 24.4 Điều 24 Phụ lục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì bà Đoàn Thị Hồng ả h đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán thẻ tín dụng dẫn đến khoản vay thẻ tín dụng bị quá hạn nên ả gân hàng đình chỉ thẻ tín dụng nêu trên.

Phía ả gân hàng đã có thông báo về việc thanh toán thẻ tín dụng quá hạn và biên bản về việc trễ hạn, quá hạn thanh toán thẻ tín dụng. Tuy nhiên, đến nay bà ả h vẫn không thanh toán số tiền đã giao dịch từ thẻ tín dụng cho phía ả gân hàng. ả hư vậy, bà ả h đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của ả gân hàng là có căn cứ. Việc bà ả h không thực hiện trả nợ cho ả gân hàng như hai bên thỏa thuận. Bà ả h đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ả gân hàng mặc dù nhiều lần phía ả gân hàng đã có yêu cầu đòi nợ theo quy định. ả hư vậy, chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc buộc bà ả h phải có trách nhiệm trả cho ả gân hàng tổng vốn, lãi thẻ tín dụng hiện tại tính đến ngày 03/5/2024 là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: tiền vốn là: 33.479.044 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*) và tiền lãi là 17.455.854 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*) và ả gân hàng tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên từ ngày 04/5/2024 đến khi bà Đoàn Thị Hồng ả h trả tất nợ cho ả gân hàng là phù hợp.

Đối với bà ả h: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng bà ả h vẫn vắng mặt không lý do. Bà ả h đã biết được tất cả các tài liệu, chứng cứ mà phía ả gân hàng cung cấp nhưng bà ả h không đến Tòa và không có trình bày thể hiện ý kiến của bà ả h. ả hư vậy, bà ả h đã đương nhiên từ bỏ quyền lợi trình bày và quyền cung cấp chứng cứ của mình tại tòa, Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bà ả h được, vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Về lãi suất: ả gân hàng yêu cầu bà ả h trả số tiền tạm tính đến ngày 03/5/2024 là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: tiền vốn là: 33.479.044 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*) và tiền lãi là 17.455.854 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 04/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của ả gân hàng là

có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận về việc yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo quy định của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ả gần hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu bà Đoàn Thị Hồng ả h có trách nhiệm trả cho ả gần hàng số tiền tính đến ngày 03/5/2024 là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: tiền vốn là: 33.479.044 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*) và tiền lãi là 17.455.854 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*) và tiền lãi vay phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 19/12/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Buộc bà Đoàn Thị Hồng ả h phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 50.934.898 đồng $\times 5\% = 2.546.744$ đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 ả ghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí ả gần hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ ả ghi quyết số 326/ả Q-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ả gần hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bà Đoàn Thị Hồng ả h về việc yêu cầu bà Đoàn Thị Hồng ả h phải cho ả gần Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (do ả gần Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 03/5/2024 với tổng số tiền là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*) và ả gần hàng tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên từ ngày 04/5/2024 đến khi bà Đoàn Thị Hồng ả h trả tất nợ cho ả gần hàng.

[2] Buộc bà Đoàn Thị Hồng ả h có trách nhiệm trả cho ả gần hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (do ả gần hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B nhận) tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/5/2024 là 50.934.898 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: tiền vốn là: 33.479.044 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*) và tiền lãi là 17.455.854 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*).

- Buộc bà Đoàn Thị Hồng ả h còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/5/2024 cho đến khi trả tất nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Đoàn Thị Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.546.744 đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

- Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (do ngân hàng ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh B - Phòng giao dịch B nhận) số tiền 1.273.000 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004259 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện G, tỉnh B.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Ấn nhận:

- VKSở D huyện G;
- TAA D tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

